

Bản án số: 316/2025/HS-ST
Ngày: 24/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vương Tấn Độ.
- Ông Nguyễn Văn Đầu

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 314/2025/HSST ngày 21/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 433/2025/QĐXXST-HS ngày 08/12/2025 đối với bị cáo:

Trần Minh K; Sinh năm: 1997 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Hà L, xã Hưng H, huyện Tân H1, tỉnh Long An (nay là ấp Hà Long, xã Hưng Điền, tỉnh Tây Ninh); Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 23/8/2023, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số: 102/2023/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2024 và án phí vào tháng 9/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 17/2014/HSST, đã thi hành xong án phí ngày 14/11/2014.

- Ngày 28/8/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 54/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2021 và án phí ngày 24/9/2021.

Bị cáo bị bắt ngày 28/5/2025; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/5/2025, Trần Minh K liên hệ mua ma túy của 01 người phụ nữ tên B (không rõ thân nhân, lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên “BHH”. Trần Minh K sử dụng tài khoản ngân hàng T số tài khoản “668668xxxx” tên “TRAN MINH K” chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản ngân hàng T số tài khoản “070784xxxx” tên “TRAN TAN B1” để thanh toán tiền mua ma túy. Sau đó, K đi đến trước cây xăng Vĩnh L, thuộc phường BHHB, Quận BT (nay là phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh thì có một người đàn ông (không rõ thân nhân, lai lịch) đến đưa cho K một túi nylon màu vàng bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy. Mục đích K mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân chứ không mua bán hay vận chuyển cho ai.

Vào lúc 20 giờ 45 phút, ngày 22/5/2025, tại địa chỉ số C2 đường B2, phường A, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), Công an phường A phối hợp cùng Tổ hình sự đặc nhiệm Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra đối với Trần Minh K. Qua kiểm tra phát hiện trên tay phải Trần Minh K đang cầm có 01 túi nylon màu vàng được hàn kín, trên bề mặt có ghi chữ “K B3 Đường số C3 KDC VL”. Khi kiểm tra bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể nghi là ma túy nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 7248/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: “Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1965g (không thấy một chín sáu năm gam), loại Methamphetamine”.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 2305/25 PC04/A BT, chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ và điều tra viên Nguyễn Thanh T1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, số IMEI: 359735198463653, số sim 084333xxxx. Đây là điện thoại mà K sử dụng để mua ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI: 359218079724005, không có số thuê bao, là tài sản cá nhân, không có liên quan đến việc phạm tội của K.

- 01 túi nylon màu vàng, trên bề mặt túi có ghi chữ bằng màu mực xanh đen có nội dung (K B3 Đường số C3 KDC VL) bên trong có một áo sơ mi màu trắng của Trần Minh K mang theo trên người.

- 01 túi vải có nhãn hiệu PALLS DESIN màu đen đã qua sử dụng.

Hiện các đồ vật, tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-75BT ngày 24/12/2025 của Cục quản lý Thi hành án Dân sự Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 14/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bị cáo Trần Minh K phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh K hình phạt tù giam có thời hạn từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 2305/25 PC04/A BT, chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ và điều tra viên Nguyễn Thanh T1.

- 01 túi nylon màu vàng, trên bề mặt túi có ghi chữ bằng màu mực xanh đen có nội dung (K B3 Đường số C3 KDC VL) bên trong có một áo sơ mi màu trắng của bị cáo Trần Minh K mang theo trên người.

- 01 túi vải có nhãn hiệu PALLS DESIN màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, số IMEI: 359735198463653, số sim 084333xxxx. Đây là điện thoại mà bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI: 359218079724005, không có số thuê bao nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Minh K không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh K là khách quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/5/2025 do Công an phường A, quận BT (nay là Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) lập, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 22/5/2025, bị cáo K đã có hành vi tàng trữ 0,1965 gam ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, khi đi đến trước địa chỉ số C2 đường B2, phường A, Quận BT (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị phát hiện.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo K đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo K về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo vi phạm Luật Phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi tàng trữ nhằm sử dụng trái phép chất ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính

chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về nhân thân: Ngày 24/9/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 17/2014/HSST, đã thi hành xong án phí ngày 14/11/2014 và ngày 28/8/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 54/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2021 và án phí ngày 24/9/2021. Đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

Ngoài ra, bị cáo K còn có 01 tiền án: Ngày 23/8/2023, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số: 102/2023/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2024 và án phí vào tháng 9/2024 nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, số IMEI: 359735198463653, số sim 084333xxxx. Đây là điện thoại mà bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 2305/25 PC04/A BT, chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ và điều tra viên Nguyễn Thanh T1.

- 01 túi nylon màu vàng, trên bề mặt túi có ghi chữ bằng màu mực xanh đen có nội dung (K B3 Đường số C3 KDC VL) bên trong có một áo sơ mi màu trắng của bị cáo Trần Minh K mang theo trên người.

- 01 túi vải có nhãn hiệu PALLS DESIN màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI: 359218079724005, không có số thuê bao nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người phụ nữ tên B và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Minh K, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh, truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Minh K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2025.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng đồng, số IMEI: 359735198463653, số sim 084333xxxx. Đây là điện thoại mà bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 2305/25 PC04/A BT, chữ ký ghi tên giám định viên Nguyễn Thanh Đ và điều tra viên Nguyễn Thanh T1.

- 01 túi nylon màu vàng, trên bề mặt túi có ghi chữ bằng màu mực xanh đen có nội dung (K B3 Đường số C3 KDC VL) bên trong có một áo sơ mi màu trắng của bị cáo Trần Minh K mang theo trên người.

- 01 túi vải có nhãn hiệu PALLS DESIN màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ, số IMEI: 359218079724005, không có số thuê bao nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-75BT ngày 24/12/2025).

3/ Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ người phụ nữ tên B và người đàn ông không rõ lai lịch đã bán ma túy cho bị cáo K, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

4/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện